

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày: 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại Mai Thị Thùy L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo không kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không có, sinh ngày 13/3/1984 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 và bà Phan Thị L1, sinh năm 1956; bản thân có vợ tên Mai Thị Thùy L (đã ly hôn), có 02 người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Mai Thị Thùy L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Mai Thị Thùy L: Ông Trần Văn T1 là luật sư thuộc Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 20/10/2023, Mai Thị Thùy L điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH Mode, biển số 62P2-188.33 chở con ruột Nguyễn Huy C, sinh năm 2012 đến trước cổng Trường Tiểu học V thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi cháu C đi vào trong trường thì Nguyễn Văn T (chồng của L) đi bộ lại chặn đầu xe kêu Lê đi ra quán cà phê nói chuyện nhưng Lê K đồng ý. Sau đó, T lớn tiếng cãi nhau với L, Lê sợ nên đi bộ vào trong sân trường và điện thoại cho người thân đến đón. Khi L đang gọi điện thoại, T đi lại xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34 lấy 01 con dao, cán bằng nhựa dài 10cm, màu nâu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10 cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn chạy về hướng Lê đang đứng, Lê B chạy T đuổi theo đe dọa đâm L, T lớn tiếng chửi L và nắm tay Lê kéo ra cổng trường, Lê không đi nên T kẻ dao vào cổ buộc Lê đi theo T. T cầm tay Lê kéo đến xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34 đỗ ở phía bên kia đường trước cổng Trường tiểu học V. T mở cửa sau bên trái, đẩy Lê vào trong xe, khi lên xe Lê thấy ở gò trái của L bị thương chảy máu. T lên xe ô tô biển số 62A-191.34 điều khiển xe chở Lê đi về hướng Công viên V. Khi đến ngã 3 Tám T thuộc khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Lê thấy cửa kính xe không đóng nên Lê ném điện thoại ra ngoài. T điều khiển xe ô tô đi về hướng huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường Đ có chồm người về phía trước nói T cho L về nhà nhưng T không đồng ý và dùng khuỷu tay đánh về phía sau trúng Lê. T điều khiển xe rẽ phải chạy vào đường cặp kênh cầu N thuộc ấp F, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02-03km thì L lấy dao T để ở ghế phụ ném ra ngoài cửa kính bên phải, Lê chồm lên dùng tay phải mở khóa cửa, T thấy tiếng báo đèn nên phanh xe lại, Lê mở C1 sau bên trái rồi nhảy xuống xe. Sau khi nhảy xuống xe L chạy vào nhà người dân, T chạy theo cầm tay Lê kéo L2 nhưng người dân tập trung lại đông nên T bỏ đi. Sau đó, Mai Thị Thùy L đến cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT-TTPY ngày 03/01/2024 của Trung tâm P kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo lớn vùng gò trái.
- 01 dấu biến đổi sắc tố da vùng gò phải.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Thị Thùy L tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

- Tỷ lệ từng tổn thương:

- + 01 sẹo lớn vùng gò trái. Tỷ lệ 03%
- + 01 dấu biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ: 01%

“Không có cơ sở xác định hung khí gây nên.”

Tại cáo trạng số 105/CT-VKSĐH ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Nguyễn Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xử: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06-9-2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao trả lại cho Phan Thanh Q 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, bị hại Mai Thị Thùy L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T, xem xét giải quyết chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là chiếc xe ô tô để đảm bảo quyền lợi cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo không kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Mai Thị Thùy L xác định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T với mức hình phạt 09 tháng tù và cho hưởng án treo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo. Ngoài ra bị hại cho rằng chiếc xe mang BKS 62A-19134 hiệu Vios là tài sản chung của vợ chồng bị hại trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo T tự ý bán xe trên cho ông Phan Thanh Q nhưng cấp sơ thẩm không chia mà tuyên giao trả chiếc xe trên cho ông Q là chưa phù hợp, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại L. Do đó, bị hại L kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng hình phạt, xem xét hành vi đe dọa giết người của bị cáo và giải quyết chia tài sản chung là chiếc xe ô tô mang BKS 62A-19134.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị hại Mai Thị Thùy L trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo tốt, bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan. Bị cáo T cho rằng mức án cấp sơ thẩm là phù hợp nên bị cáo không kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo

[2] Bị hại Lê kháng cáo yêu cầu xét xử tăng nặng hình phạt và xem xét hành vi đe dọa giết người đối với bị cáo nhưng không bổ sung tình tiết chứng cứ gì để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Việc kháng cáo của bị hại L yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Chiếc 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo T và bị hại L đều xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của T và L. Vào ngày 15/10/2023 (trước khi việc xảy ra) thì bị cáo T đã bán chiếc xe này cho ông Phan Thanh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Q đã giao trả đủ tiền mua xe cho T và T đã giao xe ô tô cho ông Q quản lý, sử dụng. Do T không có xe đi làm nên ông Q cho

T mượn lại sử dụng, ông Q không biết T sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên án sơ thẩm giao trả xe này lại cho ông Q là phù hợp. Trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe ô tô này thì được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Mai Thị Thùy L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mai Thị Thùy L trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật nên luật sư không tranh luận. Tuy nhiên, việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại và bỏ chạy, đồng thời bị cáo dùng dao kề vào cổ của bị hại để đe dọa, bắt bị hại nhảy lên xe. Hành vi trên là nguy hiểm, đe dọa đến tính mạng của bị hại nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 20/10/2023, tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, sau nhiều lần Nguyễn Văn T không liên lạc được với Mai Thị Thùy L (vợ của T) nên đã có hành vi sử dụng 01 con dao cán bằng nhựa dài 10cm, màu nâu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn để không chế bắt, giữ Mai Thị Thùy L lên xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios, biển số 62A-191.34 do T điều khiển. Trong quá trình bắt, giữ L thì T vô tình gây thương tích cho Lê ở gối trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, còn vết thương ở gối phải có tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01% là do Lê N1 xuống xe gây nên. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều

157 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ. Xét án treo là hình phạt tù có điều kiện, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là đúng với quy định pháp luật. Bị cáo T không kháng cáo nên giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Xét kháng cáo của bị hại cũng như qua ý kiến phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, thấy rằng:

[4.1] Hành vi bị cáo T dùng dao đe dọa mục đích là dùng bạo lực để thực hiện hành vi bắt giữ bị hại đưa lên xe không có dấu hiệu của tội “Đe dọa giết người”

[4.2] Sau khi bị cáo bắt bị hại đưa lên xe thì không có căn cứ xác định bị cáo dùng dao đâm bị hại gây thương tích như lời trình bày của luật sư. Mặc khác, bị hại cũng xác định là lúc bị cáo đẩy bị hại lên xe ô tô, đóng cửa lại thì bị hại thấy đầu gối chảy máu không biết bị thương tích lúc nào. Căn cứ vào Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT-TTPY ngày 03/01/2024 của Trung tâm P kết luận tổn thương ở 02 gối “không có cơ sở xác định hung khí gây nên”. Do đó không có căn cứ để huỷ bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm như lời trình bày của luật sư và người bị hại.

[5] Việc bị hại L yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Chiếc 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo T và bị hại L đều xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của T và L. Vào ngày 15/10/2023 (trước khi việc xảy ra) thì bị cáo T đã bán chiếc xe này cho ông Phan Thanh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Q đã giao trả đủ tiền mua xe cho T và T đã giao xe ô tô cho ông Q quản lý, sử dụng. Do T không có xe đi làm nên ông Q cho T mượn lại sử dụng, ông Q không biết T sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên án sơ thẩm giao trả xe này lại cho ông Q là phù hợp. Trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe ô tô này thì được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Từ phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Mai Thị Thùy L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Mai Thị Thùy L

không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Mai Thị Thùy Lê .

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06-9-2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao trả lại cho Phan Thanh Q 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu bạc, biển số 62A-191.34

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Mai Thị Thùy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường